

Bản án số: 59/2022/HSST
Ngày 21 tháng 7 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Vĩnh, ông Đoàn Văn Cương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2022/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/HSST-QĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn B; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam. Sinh năm 1977; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Chuông Vàng, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Họ và tên bố: Nguyễn Văn Tha (đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị Hoa (đã chết); Gia đình có năm anh, chị, em, bản thân là thứ sáu; Họ và tên vợ: Giáp Thị Tâm, sinh năm 1980; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001; con nhỏ sinh năm 2007; Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, không bị tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo B có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Dương Văn M; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh năm 1977; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đồng Nô, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Họ và tên bố: Dương Văn Siu (đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị Ngát, sinh năm 1952; Gia đình có ba anh, chị, em, bản thân là thứ ba; Họ và tên vợ: Giáp Thị Luyến, sinh năm 1978. Hiện ở thôn Đồng Nô, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000; con nhỏ sinh năm 2003; Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo không bị tạm giữ, không bị tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo M có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B:** ông Nguyễn Văn Dũng, Luật sư thuộc Công ty luật TNHH MTV Bảo Hiến, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (có mặt)

*** Người bị hại:** Anh Trần Văn Giang, sinh năm 1980 (có mặt)
Địa chỉ: thôn Tân Sơn, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hoàng Xuân Long, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Tân Sơn, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

*** Người làm chứng:**

1. Anh Trần Văn Hiện, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đồng Nô, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Ông Nguyễn Văn Đủ, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Yên Thiện, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

3. Chị Lê Thị Mùi, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đầu Cầu, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

4. Anh Nguyễn Hữu Quy, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đồng Nô, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

5. Chị Nguyễn Thị Quyên, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đồng Nô, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

6. Anh Nguyễn Văn Vững, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Toàn Mỹ, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1977 ở thôn Chuông Vàng, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Dương Văn M, sinh năm 1977 ở thôn Đồng Nô, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và anh Trần Văn Giang, sinh năm 1980 ở thôn Tân Sơn, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang quen biết nhau từ trước. Anh Giang có vay của B số tiền 33.000.000 đồng nhưng chưa trả.

Khoảng 09 giờ ngày 30/01/2022, Nguyễn Văn B đi xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 29U- 3130 chở Dương Văn M và anh Hoàng Xuân Long, sinh năm 1977 ở thôn Tân Sơn, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đi xuống thành phố Bắc Giang xem đào tết thì thấy anh Trần Văn Giang đang bán đào. B bảo M xuống xe, đi ra chỗ anh Giang, bảo anh Giang vào quán nước nói chuyện về việc trả nợ. M làm theo lời của B thì anh Giang tự đi ra xe ô tô của B, ngồi vào trong xe. Sau đó, B lái xe chở M, Long và anh Giang đi tìm quán nước nhưng không tìm được quán nào nên đã lái xe về nhà B để nói chuyện. Trên đường về, B và anh Giang trao đổi về việc anh Giang phải hẹn ngày trả nợ cho B. Khi về đến thôn Đồng Nô, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang B đỗ xe lại, vào cửa hàng bán đồ gia dụng mua 01 xích sắt dài 159cm để về nhà xích chó. Anh Giang xuống xe đi vào trong quán nước của chị Nguyễn Thị Quyên, sinh năm 1993 ngồi. Mua xích xong, B đi vào trong quán nước của chị Quyên yêu cầu anh Giang ra xe ô tô để về nhà B nhưng anh Giang không đồng ý. B túm áo kéo, du đẩy anh Giang từ trong quán ra phía ngoài cửa quán rồi đẩy anh Giang vào trong xe ô tô. Lúc này, anh Giang chống cự không lên xe và ngồi xuống đất trước cửa quán của chị Quyên thì B và M đi đến dùng chân, tay đá, đâm vào người anh Giang. B lấy dây xích vừa mua được quấn vào cổ anh Giang rồi M cầm một đầu xích đi phía trước kéo, còn B đứng phía sau ôm, đẩy anh Giang đi ra xe ô tô nhưng anh Giang vẫn chống cự lại, ngồi quỳ xuống đường và khóc. B và M tiếp tục đâm, đá và đập vào người anh

Giang. Khi đó có một số người dân đi đường thấy sự việc đánh nhau nên đỡ lại can ngăn nên B và M không đánh anh Giang nữa. Thấy vậy, anh Giang bỏ chạy dọc theo tỉnh lộ 295 hướng xã Tân Hưng- thị trấn Vôi được khoảng 40m thì M đuổi theo sau và ôm giữ anh Giang lại. B lái xe ô tô đến, xuống xe cầm 01 gậy rút B sắt dài 52cm (phần cán màu đen dài 28cm, phần gậy sắt màu trắng dài 24cm) dọa đánh anh Giang và đẩy anh Giang vào trong xe ô tô. Sau khi bắt được anh Giang vào xe, B lái xe chở M, anh Long và anh Giang ra quán trà sữa của chị Lê Thị Mùi, sinh năm 1979 ở tổ dân phố Toàn Mỹ, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang. Tại cửa quán, B đỗ xe lại và bảo anh Giang vào quán nói chuyện nhưng anh Giang không xuống xe mà sử dụng điện thoại gọi cho người khác nên B đã lấy điện thoại của anh Giang, mục đích để bảo anh Giang vào quán của chị Mùi nói chuyện. Sau đó, anh Giang xuống xe, đi ra đứng trước cửa quán chị Mùi cùng với B và M. Anh Trần Văn Hiện, sinh năm 1980 ở thôn Đồng, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang (là cháu họ của anh Giang) và anh Nguyễn Văn Đủ, sinh năm 1967 ở thôn Yên Thiện, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam (là anh rể của anh Giang) biết tin anh Giang bị B và M đánh nên anh Hiện gọi điện thoại cho B thì B đưa điện thoại của B cho anh Giang nói chuyện với anh Hiện. Khoảng 20 phút sau anh Hiện, anh Đủ đến rồi cùng anh Giang đi vào trong quán của chị Mùi ngồi cùng bàn với B và M nói chuyện. Tại đây, anh Giang tự nguyện viết giấy hẹn trả số tiền 33.000.000 đồng cho B và B trả điện thoại cho anh Giang rồi tất cả ra về.

Buổi chiều cùng ngày, anh Giang có đơn gửi Công an xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang đề nghị xử lý B và M vì có hành vi đánh và bắt anh Giang. Công an xã Tân Hưng đã tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể anh Giang xác định trên người anh Giang có các dấu vết thương tích: Vết xước vùng trán trái, kích thước (1x1)cm; vết bầm tím gò má trái, kích thước (3x4)cm; vết sưng tấy vùng bả vai trái, kích thước (12x6)cm; vết sưng tấy vùng sau gáy, kích thước (4x4)cm.

Ngày 31/01/2022, Nguyễn Văn B giao nộp cho Công an xã Tân Hưng: 01 giấy hẹn trả tiền do anh Giang viết ngày 30/01/2022; 01 gậy rút B sắt dài 52cm (phần cán màu đen dài 28cm, phần gậy sắt màu trắng dài 24cm) và 01 dây xích sắt màu trắng dài 159cm.

Ngày 31/01/2022, chị Nguyễn Thị Quyên giao nộp cho Công an xã Tân Hưng 01 USB màu xanh, bên trong chứa 03 đoạn video từ hệ thống Camera an ninh của gia đình chị Quyên có liên quan đến vụ việc.

Ngày 06/02/2022, Công an xã Tân Hưng đã giao hồ sơ vụ việc và toàn bộ vật chứng đã thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 06/02/2022 và 08/02/2022, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 đoạn video từ hệ thống Camera an ninh của gia đình chị Phạm Thị Vĩ, sinh năm 1978 ở thôn Đồng Nô, xã Tân Hưng (lưu trong 01 USB màu bạc ghi chữ DTSES4GB) ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ việc; 02 đoạn video từ hệ thống Camera an ninh của gia đình chị Lê Thị Mùi (lưu trong 01 đĩa DVD màu vàng) ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ việc.

Tại Kết luận giám định số 2461/KL-KTHS ngày 28/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép nội dung hình ảnh trong các file video thu giữ từ hệ thống Camera an ninh tại gia đình chị Quyên, chị Vĩ và chị Mùi gửi giám định (BL 104- 105).

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Văn B và Dương Văn M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai, vi phạm pháp luật và hứa cải tạo tốt, không tái phạm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo B trình bày:

- Về tội danh: Đồng ý về tội danh do Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo B.

- Về hình phạt: Bị cáo B có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nguyên nhân phạm tội có một phần lỗi của người bị hại; sau khi phạm tội đã chủ động khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại; có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, đề nghị HĐXX xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo B.

Bản cáo trạng số 50/KSĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B và Dương Văn M về tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/7/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn M bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/7/2022.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 47, Điều 48 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gậy rút B kim loại và 01 dây xích kim loại.

Ngoài ra còn đề nghị xem xét về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn B và Dương Văn M tại phiên tòa đã thừa nhận các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi “Bắt người trái pháp luật”, cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 30/01/2022, tại thôn Đồng Nô, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, Nguyễn Văn B và Dương Văn M có hành vi dùng chân, tay, 01 gậy rút B sắt và 01 dây xích sắt đánh, khống chế, bắt trái phép anh Trần Văn Giang đưa về quán nước của chị Lê Thị Mùi, sinh năm

1979 ở tổ dân phố Toàn Mỹ, thị trấn Vôi, mục đích để làm rõ trách nhiệm của anh Giang trong việc trả nợ tiền cho B.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như vật chứng đã thu hồi. Phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Lời khai của các bị cáo cũng hoàn toàn phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra tội phạm. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều là người không có thẩm quyền, không có chức năng hoạt động Nhà nước nhưng đã cùng nhau dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, khống chế, bắt trái phép anh Trần Văn Giang đưa về quán nước của chị Lê Thị Mùi. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ cơ sở cấu thành tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Văn B và Dương Văn M đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo B sau khi phạm tội đã bồi thường cho bị hại khắc phục hậu quả; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho 02 bị cáo. Vì vậy, bị cáo B được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo M được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi bắt người trái pháp luật đối với anh Trần Văn Giang. Bị cáo B là người khởi sự; cùng với M dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực bắt anh Giang lên xe ô tô do mình điều khiển đưa đến quán trà sữa của chị Lê Thị Mùi nên có vai trò chính. Bị cáo M có vai trò thứ 2 trong vụ án, bởi lẽ: khi thấy anh Giang chống cự không lên xe thì bị cáo không những không can ngăn mà còn tiếp nhận ngay ý chỉ của B và giúp sức tích cực; cùng B đâm, đá, đuổi bắt anh Giang lên xe ô tô đi đến quán chị Mùi trái ý muốn.

Đánh giá về hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX xét thấy: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể, quyền tự do đi lại của công dân. Do đó cần xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất bộc phát; phạm tội chỉ có mục đích để làm rõ trách nhiệm của anh Giang trong việc trả nợ tiền. Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật của nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo B đã bồi thường cho anh Giang tổng số tiền 53.000.000 đồng. Anh Giang không yêu cầu B và M bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Đối với Hoàng Xuân Long, quá trình điều tra đã làm rõ mặc dù đi cùng B và M nhưng Long không có hành động, lời nói giúp sức để B, M bắt trái phép anh Giang nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Long là đúng quy định.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29U- 3130, quá trình điều tra làm rõ trước ngày 30/01/2022, B đã bán cho anh Lê Văn Tuấn, sinh năm 1990 ở thôn Sông Cù, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang. Việc B mượn xe rồi thực hiện hành vi bắt trái phép anh Giang thì anh Tuấn không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với các vết thương của anh Giang do bị B và M đánh. Quá trình điều tra anh Giang từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý B và M nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý về hình sự đối với B và M. Ngày 19/5/2022, Công an huyện Lạng Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B và M về hành vi này.

Đối với hành vi B cầm điện thoại của anh Giang, mục đích để anh Giang đi vào quán nói chuyện với B, ngay sau đó B đã trả điện thoại lại cho anh Giang. Việc anh Giang viết giấy hẹn trả nợ cho B là tự nguyện và khoản nợ này là có thật giữa B và anh Giang. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý B và M về hành vi trên.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 gậy rút B kim loại và 01 dây xích kim loại là vật B, M dùng thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các vật chứng khác được thu giữ trong quá trình điều tra đã được Cơ quan điều tra xử lý nên không đặt ra xem xét.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn B và Dương Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Các Điều 106; 135, 136, 331, 332, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 3, Điều 21; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Bắt người trái pháp luật*”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/7/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn M 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Bắt người trái pháp luật*”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/7/2022.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn B và Dương Văn M cho UBND xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

[2]. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gậy rút B kim loại và 01 dây xích kim loại.

(Đặc điểm vật chứng của vụ án theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang).

[3]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn B và Dương Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạng Giang;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sang